

Số: 507/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch phát triển dịch vụ xếp hạng tín nhiệm
đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển dịch vụ xếp hạng tín nhiệm đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 bao gồm các nội dung như sau:

1. Quan điểm, định hướng phát triển

a) Quy hoạch phát triển dịch vụ xếp hạng tín nhiệm đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên cơ sở phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tình hình phát triển thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu trong từng thời kỳ.

b) Phát triển dịch vụ xếp hạng tín nhiệm nhằm hỗ trợ phát triển thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu trong nước, nâng cao tính công khai, minh bạch của thị trường, thúc đẩy việc huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

2. Mục tiêu và giải pháp thực hiện

a) Mục tiêu

- Mục tiêu chung

+ Từng bước hình thành và phát triển dịch vụ xếp hạng tín nhiệm trong nước và đảm bảo chất lượng dịch vụ xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm.

+ Số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm phải phù hợp với quy mô của thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu và nhu cầu sử dụng dịch vụ xếp hạng tín nhiệm của các chủ thể tham gia thị trường.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đến năm 2030, xem xét cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho tối đa năm (05) doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm.

+ Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Tài chính đánh giá kết quả hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quy hoạch (nếu có).

+ Phần đầu đến năm 2020, các đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp đều phải được xếp hạng tín nhiệm.

b) Giải pháp thực hiện:

- Cơ chế lựa chọn doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm:

+ Lựa chọn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện và chất lượng dịch vụ theo đúng quy định tại Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm.

+ Việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm và các quy định tại Quyết định này.

+ Trường hợp có nhiều doanh nghiệp cùng đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm thì lựa chọn những doanh nghiệp có ưu thế về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác của thành viên Hội đồng xếp hạng tín nhiệm và chuyên gia phân tích để đảm bảo chất lượng dịch vụ xếp hạng tín nhiệm.

- Cơ chế quản lý, giám sát:

Nhà nước quản lý, giám sát hoạt động của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan:

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm và quy định tại Quyết định này.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định này trong trường hợp cần thiết.

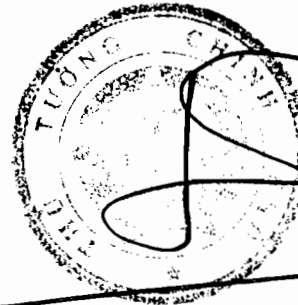
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b). XH 485

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng